

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 02 năm 2023

V/v: Thay đổi người trực tiếp
nuôi con chung sau khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thế Cần, ông Đào Duy Thiều

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị Bùi Thị T1, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt anh T, chị T1)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn anh Trần Văn T có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình anh Trần Văn T và chị Bùi Thị T1 thỏa thuận về con chung: Anh và chị Bùi Thị T1 có 01 con chung là Trần An C, sinh ngày 20/4/2019. Giao cho chị Bùi Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Trần An C. Chị T1 không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung cùng chị T1. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Hiện con chung đang ở cùng chị Bùi Thị T1 tại Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, nếu chị T1 không đi lấy chồng thì anh đồng ý giao con chung cho chị T1 nuôi dưỡng. Nhưng

sau khi ly hôn được 3 tháng thì chị T1 đã kết hôn với người khác, không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con thường xuyên vì phải đi làm công ty và lo cho công việc gia đình riêng. Trong khi đó anh T, công việc làm xe kinh doanh vận tải hành khách thu nhập ổn định và có thời gian chăm sóc cháu Trần An C, vì anh đã thuê lái phụ xe đi làm theo xe và anh cũng kết hợp làm cùng anh em lái xe. Hiện nay anh đang góp vốn với công ty P một xe 16 chỗ biển số 17B- 02163 và một xe 16 chỗ là của anh biển số 17F-00175. Về điều kiện chăm sóc cháu Trần An C là có thời gian vì anh tự điều chỉnh và sắp xếp anh em lái phụ xe đi làm. Do vậy anh đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, xin được nuôi cháu Trần An C. Hiện nay thu nhập một tháng của anh từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

- Đối với bị đơn là chị Bùi Thị T1, tại bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, và trình bày tại phiên tòa như sau:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình anh Trần Văn T và chị Bùi Thị T1 thỏa thuận về con chung: Anh T và chị Bùi Thị T1 có 01 con chung là Trần An C, sinh ngày 20/4/2019. Giao cho chị Bùi Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Trần An C. Chị T1 không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung cùng chị T1. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Sau khi ly hôn chị đã về sinh sống tại xã Q và đăng ký kết hôn với anh Bùi Gia Tr vào ngày 21/9/2022. Anh Tr thương yêu cháu C như con đẻ. Vợ chồng chị vẫn chăm sóc cháu C đảm bảo. Nay anh T đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn thì chị không đồng ý vì cháu C là con gái cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Hiện tại chị đang làm tại công ty TNHH YAZAKI H địa chỉ: Khu công nghiệp S, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Thời gian làm việc của chị làm giờ giấc đảm bảo, nơi làm việc gần nhà, chị làm theo ca có xe đưa đón chị vẫn sống ở Q. Còn anh T công việc làm lái xe thời gian chăm con ít, nhà có 01 mẹ già, sức khỏe bà cùng yếu nên chăm sóc cháu C không tiện. Còn chị có bố mẹ hai bên còn khỏe có thể giúp chị chăm nom chăm sóc cháu C.

- Tại biên bản xác minh với cơ sở thôn A, thôn K, xã Q, trường mầm non xã Q thể hiện:

Chị Bùi Thị T1 là công dân xã Q. Tháng 6 năm 2022 chị Bùi Thị T1 và anh Trần Văn T được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình giải quyết cho ly hôn. Sau khi ly hôn chị T1 về gia đình bố mẹ đẻ ở Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình sinh sống. Ngày 21/9/2022 chị T1 kết hôn cùng anh Bùi Gia Tr và chuyển về thôn K, xã Q sinh sống. Chị T1, Anh Tr quan tâm, nuôi dưỡng chăm sóc cháu C chu đáo, bảo đảm điều kiện để cháu phát triển bình thường, không có hành động bạo lực với cháu C, chị T1 có công việc ổn định và có thu nhập. Nay anh T có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, xin được nuôi cháu C thì cơ sở thôn đề nghị Tòa án giữ nguyên quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình, giao cháu C cho chị T1 nuôi dưỡng.

- *Tại biên bản xác minh với anh Bùi Gia Tr thể hiện:* Anh Tr quan tâm, nuôi dưỡng chăm sóc cháu C chu đáo, bảo đảm điều kiện để cháu phát triển bình thường, không có hành động bạo lực với cháu C, anh đề nghị tòa án giữ nguyên quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình, giao cháu C cho chị T1 nuôi dưỡng.

- *Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không có căn cứ chứng minh chị T1 nuôi dưỡng cháu C không đảm bảo, không đủ điều kiện nuôi con theo quy định tại điều 81, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Ngoài ra, nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Bùi Thị T1 là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là chị Bùi Thị T1 hiện cư trú tại Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về điều kiện nuôi dưỡng con chung và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Trần Văn T và chị Bùi Thị T1 được giải quyết ly hôn theo Quyết định số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã công nhận thuận tình ly hôn cho anh T và chị T1, về con chung: Anh T và chị Bùi Thị T1 có 01 con chung là Trần An C, sinh ngày 20/4/2019. Giao cho chị Bùi Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Trần An C. Chị T1 không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung cùng chị T1. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Hiện con chung đang ở cùng chị Bùi Thị T1 tại Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nay anh T có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, xin được nuôi cháu C với lý do chị T1 đi lấy chồng nên không có thời gian quan tâm chăm sóc cháu C.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn vì cho rằng chị T1 đã kết hôn với người khác, không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con thường xuyên vì phải đi làm công ty và lo cho công việc gia đình riêng. Chị T1 không đồng ý giao cháu C cho anh T nuôi dưỡng. Anh T, chị T1 có nguyện vọng được nuôi cháu C là hoàn toàn chính đáng, mức thu nhập của anh T, chị T1 không quá chênh lệch nhau, nhưng anh T không chứng minh được chị T1 không đủ điều kiện nuôi con

chung. Tại biên bản xác minh với cơ sở thôn, xã Q cũng như trường mầm non xã Q cũng thể hiện kể từ sau khi anh T, chị T1 ly hôn thì chị T1 vẫn nuôi dưỡng chăm sóc cháu C chu đáo, bảo đảm điều kiện để cháu phát triển bình thường, không có hành động bạo lực với cháu C, không bắt cháu phải nghỉ học, chị T1 có công việc ổn định và có thu nhập, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu C cần giao cháu C cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống, sinh hoạt và học tập của cháu C, căn cứ Điều, 81 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với lý do chị T1 đã kết hôn với người khác, không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con chung.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Trần Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điều 81; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tiếp tục giao cho chị Bùi Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Trần An C sinh ngày 20/4/2019.

2/ Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh T đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004872 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ.

3/ Về Quyền kháng cáo: Anh Trần Văn T và chị Bùi Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/02/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh